

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CAO LÃNH  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 118/2024/DS-ST

Ngày: 20/8/2024

“V/v tranh chấp về hợp đồng dân sự  
vay tài sản”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thanh Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Văn Dũng

Ông Nguyễn Viết Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lệ Huyền- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 20 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 258/2024/TLST-DS ngày 16/5/2024, về việc “Tranh chấp về dân sự - hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 295/2024/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị G, sinh năm 1956;

Địa chỉ: số , Tổ , khóm , Phường , thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Tổ , khóm , Phường , thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp.

(Bà G có mặt tại phiên tòa, bà T vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 06/3/2024 và ngày 08/3/2024 trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa xét xử, nguyên đơn bà Phạm Thị G trình bày:

Ngày 08/01/2022, bà G cho chị T vay số tiền 40.000.000 đồng, mục đích vay để nấu rượu, chăn nuôi heo. Bà T hứa trong 03 tháng sẽ trả số tiền trên. Ngày 04/10/2023, tại ban nhân dân khóm 5, Phường 6, thành phố Cao Lãnh, bà T thừa nhận có vay tiền của bà G và xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng.

Ngày 05/10/2023, bà T làm bằng cam kết trả cho bà G mỗi tháng 500.000 đồng, bà T đã trả được 1.000.000 đồng tiền vốn. Kể từ ngày 08/01/2024 đến nay, chị T không trả tiền cho bà G.

Nay bà Phạm Thị G yêu cầu chị Nguyễn Thị Thu T trả số tiền vay gốc 39.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày 08/01/2022 đến ngày 08/4/2024 ( 27 tháng theo lãi suất 1,66%/tháng) tổng cộng là 59.000.000 đồng, cụ thể: nợ gốc: 39.000.000 đồng, tiền lãi 17.479.800 đồng (39.000.000 đồng x 1,66%/tháng x 27 tháng), tổng vốn và lãi là 56.479.800 đồng.

Bà G yêu cầu tiếp tục tính lãi từ ngày 09/4/2024 cho đến khi giải quyết xong vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay, bà G rút một phần yêu cầu khởi kiện về lãi suất và thời gian tính lãi, bà chỉ yêu cầu chị T trả tiền lãi với lãi suất 0.83%/tháng tính từ tháng 10/2023 đến tháng 7/2024 là 10 tháng, cụ thể là: 39.000.000 đồng x 10 tháng x 0.83% = 3.237.000 đồng. Tổng cộng vốn và lãi bà G yêu cầu chị T trả là 42.237.000 đồng. Bà G yêu cầu tiếp tục tính lãi cho đến khi giải quyết xong vụ án.

Tại phiên hòa giải và trong quá trình xét xử, bị đơn Nguyễn Thị Thu T được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, đồng thời cũng không có văn bản trình bày ý kiến về nội dung yêu cầu khởi kiện của bà G.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ theo đơn khởi kiện của bà Phạm Thị G và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản. Bị đơn chị Nguyễn Thị Thu T cư trú tại Tổ 53, khóm 5, Phường 6, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị Nguyễn Thị Thu T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về tiền vốn vay: Xét biên bản hòa giải thành tại cơ sở ngày 04/10/2023, tại ban nhân dân khóm 5, Phường 6, thành phố Cao Lãnh, bà T thừa nhận có vay tiền của bà G số tiền 40.000.000 đồng và xin trả dần mỗi tháng 500.000

đồng. Ngày 05/10/2023, bà T làm bảng cam kết trả cho bà G mỗi tháng 500.000 đồng, bà T đã trả được 1.000.000 đồng tiền vốn. Số tiền trên cùng tài liệu chứng cứ bà G cung cấp, Tòa án đã thông báo cho chị T biết nhưng chị không có ý kiến về nội dung vụ án, không cung cấp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ có liên quan và vắng mặt tại Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu chứng cứ nguyên đơn cung cấp thể hiện chị T có vay của bà G số tiền 40.000.000 đồng, không xác định kỳ hạn, giao dịch này đủ điều kiện có hiệu lực pháp luật nên chị T phải có trách nhiệm trả cho bà G số tiền vốn vay bà yêu cầu là 39.000.000 đồng theo quy định tại Điều 401, Điều 463, Điều 466 và Điều 469 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Xét tiền lãi: Tại phiên tòa, bà G rút một phần yêu cầu khởi kiện về lãi suất và thời gian tính lãi chỉ yêu cầu tính lãi từ tháng 10/2023 đến tháng 7/2024 là 10 tháng theo mức lãi suất là 0.83%/tháng là  $39.000.000 \text{ đồng} \times 10 \text{ tháng} \times 0.83\% = 3.237.000 \text{ đồng}$  và tiếp tục tính lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự. Xét việc bà G rút một phần yêu cầu khởi kiện là tự nguyện và có lợi cho chị T, phù hợp với quy định tại Điều 5, Điều 217, Điều 218, Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của bà G là có căn cứ chấp nhận.

[3] Án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà G nên chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Phạm Thị G không phải chịu án phí và thuộc trường hợp người được miễn tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 5, Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 217, Điều 218, Điều 227, Điều 228, Điều 244 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 401, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 469 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị G.

Chị Nguyễn Thị Thu T phải trả cho bà Phạm Thị G tổng số tiền vốn vay và lãi là 42.237.000 (bốn mươi hai triệu hai trăm ba mươi bảy nghìn) đồng, vốn vay là 39.000.000 đồng, tiền lãi là 3.237.000 đồng theo Bảng cam kết ngày 05/10/2023.

Đình chỉ tiền lãi từ ngày 08/01/2022 đến tháng 9/2023 (21 tháng theo lãi suất 1,66%/tháng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: chị Nguyễn Thị Thu T phải chịu 2.112.000 (Hai triệu một trăm mười hai nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh;
- Đương sự;
- VKSND TPCL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thanh Mai**

